

(Dự thảo)

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
trình tại Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020- 2025

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG VÀ NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ; PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO; PHÁT HUY HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC VÀ TẬN DỤNG THỜI CƠ CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ; QUYẾT TÂM XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2015 - 2020 của Đảng bộ Nhà trường đã đề ra mục tiêu tổng quát “*Giữ vững truyền thống phát triển của Nhà trường; phát huy sức mạnh tập thể, huy động tối đa các nguồn lực cho đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đào tạo. Xây dựng phát triển trường theo mô hình đại học tự chủ, môi trường giáo dục đại học hội nhập, chất lượng, hiệu quả. Nhà trường trở thành cơ sở giáo dục đào tạo đại học có uy tín, đáp ứng nguồn nhân lực chuẩn cho địa phương, cho ngành và xã hội; là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, văn hoá xã hội, hợp tác quốc tế trên lĩnh vực giáo dục đào tạo của khu vực, trong nước và quốc tế. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và tinh thần của toàn thể cán bộ, viên chức trong Nhà trường được nâng cao*”. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu, cụ thể được đặt ra về: quy mô đào tạo, chất lượng đào tạo, chất lượng đội ngũ, tổng thu nhập kinh tế tăng bình quân hàng năm, thu nhập bình quân đầu người tăng hàng năm cùng với các giải pháp chủ yếu để thực hiện.

Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (ĐHCNQN) lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIV; quyết định phương hướng, mục tiêu phát triển, các nhiệm vụ và giải pháp, chương trình hành động thực hiện giai đoạn 2020-2025, tạo nền tảng để xây dựng và phát triển nhanh, bền vững Nhà trường; đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn kiện của Đại hội đại biểu Đảng bộ Than Quảng Ninh lần thứ V; bầu Ban Chấp hành

Đảng bộ khóa XXV và bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ Than Quảng Ninh lần thứ V.

Với nhiệm vụ trên, Đại hội lần XXV Đảng bộ Trường ĐHCNQN là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của nhà trường trong 5 năm tới. Trong quá trình dự thảo báo cáo, Ban Chấp hành Đảng bộ đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết và sâu sắc, thể hiện ý chí, nguyện vọng, quyết tâm xây dựng và phát triển nhanh, bền vững Trường ĐHCNQN. Báo cáo là sự kết tinh trí tuệ và ý chí của toàn thể cán bộ, đảng viên nhà trường; Ban Chấp hành Đảng bộ trường ĐHCNQN trân trọng trình Đại hội.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XXIV, NHIỆM KỲ 2015-2020

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Năm năm qua, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm; căng thẳng thương mại giữa 2 nền kinh tế lớn là Mỹ và Trung Quốc đã có tác động lớn đến kinh tế toàn cầu; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động trên nhiều phương diện; An ninh chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới, trong đó khu vực Biển Đông có những bất ổn, trật tự an toàn xã hội trong nước, trên địa bàn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp... ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng cán bộ, đảng viên, nhân dân và người lao động.

Đối với Trường ĐHCNQN, đây là giai đoạn có những thuận lợi, song cũng gặp không ít những khó khăn.

1. Thuận lợi

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 được ban hành và triển khai trong điều kiện tình hình xã hội ổn định. Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị Quyết 19-NQ/TW “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Chính phủ đang tích cực chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020; tổ chức thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học với 4 nhóm chính sách mới. Chính sách lớn nhất, bao

trùng lên toàn bộ các vấn đề được sửa đổi bổ sung là mở rộng và nâng cao tự chủ của toàn hệ thống, cùng với đó là đổi mới quản trị đại học.

Trong nhiệm kỳ, Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo... sự chỉ đạo sát sao kịp thời trực tiếp của Đảng ủy than Quảng Ninh, sự giúp đỡ tận tình của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, sự phối kết hợp giúp đỡ của các sở ban ngành trong tỉnh, các doanh nghiệp trên địa bàn và đặc biệt là các đơn vị trong Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, các trường THPT, Cao đẳng, Đại học trong tỉnh.

Nhận được sự ủng hộ, đồng thuận cao trong toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, học sinh - sinh viên trong toàn Trường, hệ thống chính trị luôn có sự đồng thuận, gắn kết, đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao; nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Đảng ủy lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực, những lĩnh vực công tác còn hạn chế đã được nghiên cứu và ban hành các nghị quyết chuyên đề để khắc phục khó khăn, nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Khó khăn

Ngay từ những năm đầu của nhiệm kỳ cho đến nay công tác tuyển sinh ngày càng khó khăn, chỉ tiêu đạt rất thấp, quy mô đào tạo giảm mạnh, nguồn thu giảm sút. Nguồn NSNN cấp giảm dần theo hàng năm¹. Công tác đầu tư cơ sở vật chất còn hạn chế. Số lượng giảng viên có trình độ Tiến sĩ vẫn còn thiếu và yếu, công tác nghiên cứu khoa học chưa được đẩy mạnh, chất lượng đào tạo chưa cao; Thu nhập giảm sút, cùng với việc thực hiện sáp nhập, tinh giản biên chế, chính những điều điều này đã tác động không nhỏ đến tâm lý của của đội ngũ viên chức, người lao động và ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 5 NĂM QUA

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định: “...tới năm 2020, đào tạo 26 ngành và chuyên ngành trình độ đại học; duy trì các bậc đào tạo cao đẳng, đào tạo nghề với tổng số học sinh sinh viên là 10.000, trong đó đại học và sau đại học trên 7.500; đào tạo sau đại học từ năm 2016...”; “...tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ: Xây dựng đội ngũ đầu đàn làm chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học, các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước làm nền tảng cho phát triển đội ngũ tham gia NCKH. Đẩy mạnh công tác NCKH trong HSSV...”, “... Duy trì ổn định và phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế hiện có về nội dung và quy mô

¹ NSNN cấp chi thường xuyên: Năm 2015: 14,1 tỷ.đ; Năm 2016: 14,5 tỷ.đ; Năm 2017: 12,3 tỷ.đ; Năm 2018: 11,9 tỷ.đ; Năm 2019: 11,3 tỷ.đ; Năm 2020: 11,2 tỷ.đ; NSNN cấp chi không thường xuyên: Năm 2015: 3,96 tỷ.đ; Năm 2016: 4,6 tỷ.đ; Năm 2017: 4,1 tỷ.đ; Năm 2018: 4,4 tỷ.đ; Năm 2019: 5,0 tỷ.đ; Năm 2020: 5,5 tỷ.đ

hợp tác. Chủ động tìm kiếm, tận dụng các cơ hội hợp tác mới...”, “...làm tốt công tác phối hợp giáo dục HSSV từ các cấp chính quyền và các đoàn thể. Xây dựng môi trường học đường lành mạnh, kiên quyết đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong học đường...”, “...hoàn thiện, rà soát lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với quy mô đào tạo. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ Nhà giáo tâm đức, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; nhất là trưởng các bộ môn. Làm tốt công tác rà soát quy hoạch và bồi dưỡng sau quy hoạch cán bộ...”, “...Xây dựng những tập thể, cá nhân điển hình làm đầu đàn trong các hoạt động xây dựng và phát triển tại mỗi đơn vị và toàn Trường.”

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường ĐHCNQN lần thứ XXIV, trong nhiệm kỳ qua Đảng ủy Trường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều các nhóm giải pháp tích cực, kết quả đạt được trên từng mặt công tác, cụ thể như sau:

1. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1.1. Thực hiện công tác tuyển sinh

Trong nhiệm kỳ, công tác tuyển sinh liên tục gặp khó khăn và không đạt chỉ tiêu đề ra, kết quả tuyển sinh giảm ngay từ năm đầu của nhiệm kỳ và giảm mạnh vào các năm tiếp theo dẫn đến quy mô giảm mạnh². Lãnh đạo Nhà trường đã chủ động đánh giá những khó khăn, thuận lợi, xác định lại chỉ tiêu để xây dựng và triển khai Đề án tự chủ tuyển sinh hằng năm, nghiên cứu nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho công tác tuyển sinh. Tại hội nghị cán bộ công chức viên chức hàng năm toàn trường đã thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh theo hướng giảm chỉ tiêu đại học và sau đại học cho phù hợp với tình hình mới, tuy nhiên kết quả chỉ đạt 15-20% chỉ tiêu đề ra³.

Để khắc phục khó khăn trên, Đảng bộ nhà trường đã nghiên cứu xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề số 50-NQ/ĐU ngày 28/5/2018 về “*Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh đến năm 2020*”, đã chỉ đạo thay đổi phương thức, hình thức, phương pháp, mở rộng đối tượng tiếp cận, đa dạng hóa công tác quảng bá, tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh; xây dựng, điều chỉnh, ban hành cơ chế; tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp để tạo việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, thúc đẩy tuyển sinh tại doanh nghiệp; tăng cường chiêu sinh đối tượng sinh viên Lào theo diện hợp tác hỗ trợ của tỉnh Quảng Ninh, đối tượng cán bộ Lào học tập bồi dưỡng theo diện hiệp định; linh hoạt trong triển khai các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác qua việc mở các Trung tâm ngoại ngữ - tin học, Trung tâm chuyển giao công nghệ mở công trình, Trung tâm điện tự động hóa ... để mở rộng các

² Quy mô HSSV toàn trường: Năm 2015: 4.271; Năm 2016: 3.378 ; Năm 2017: 1.893; Năm 2018: 1.137; Năm 2019: 915.

³ Số lượng tuyển sinh: Năm 2015: 680; Năm 2016: 391; Năm 2017: 321; Năm 2018: 324; Năm 2019: 265.

hình thức bồi dưỡng cấp chứng chỉ, chứng nhận khắc phục phần nào khó khăn trong công tác tuyển sinh chính quy.

1.2. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

a. Về lĩnh vực đào tạo

Trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo trong vận dụng kiến thức, kỹ năng, nâng cao năng lực tự học của sinh viên. Bồi dưỡng cố vấn học tập để có kỹ năng giúp đỡ sinh viên lựa chọn nội dung học tập phù hợp. Tăng cường rèn luyện, phát triển hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tư duy và kỹ năng sống; quan tâm đúng mức đến việc giáo dục phẩm chất chính trị đạo đức, thái độ nghề nghiệp cho sinh viên.

Đáp ứng đầy đủ giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên. Trong 5 năm qua đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng 31 giáo trình, đang tiếp tục triển khai biên soạn 11 giáo trình ban hành trong năm học 2019-2020, thường xuyên chỉnh biên chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội, đổi mới nội dung dạy học theo hướng thiết thực, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn hoạt động nghề nghiệp của sinh viên; mở mới thêm 13 ngành và chuyên ngành đào tạo bậc đại học làm tăng số ngành nghề đào tạo bậc đại học của trường lên 29 ngành và chuyên ngành; xây dựng mới 02 chương trình đào tạo bậc cao học, triển khai tuyển sinh đào tạo từ năm 2017⁴. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào dạy học, nghiên cứu khoa học và quản lý đào tạo. Ứng dụng phần mềm trong quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ; đảm bảo các môn học có đủ giáo trình, đề cương chi tiết, giáo trình, bài giảng.

Công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, ngành đào tạo; tiếp tục rà soát bổ sung chuẩn đầu ra các ngành đào tạo. Thực hiện chỉ tiêu về chất lượng đào tạo, Đảng bộ đã chỉ đạo ban hành và thực hiện nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/ĐU, ngày 04/03/2016 của Đảng ủy trường về “*Đẩy mạnh đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo đến năm 2017*”, với mục đích tập trung huy động các nguồn lực cho phát triển ổn định về quy mô đào tạo, tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng đào tạo ở tất cả các trình độ, ngành học. Trong quá trình tổ chức giáo dục đào tạo, thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm, hàng kỳ; thực hiện tốt quy chế ba công khai; duy trì các kế hoạch đảm bảo chất lượng, tăng cường công tác thanh

⁴ Tuyển sinh cao học: năm 2017: 41, năm 2018: 0; năm 2019: 21

kiểm tra để đáp ứng mục tiêu, chương trình đào tạo; triển khai đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học.

Kết quả học tập theo năm học của HSSV đều đạt chỉ tiêu kế hoạch. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt yêu cầu. Sinh viên sau khi tốt nghiệp hầu hết có việc làm đạt tỷ lệ 95%.

b. Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học

Nhà trường đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, kể cả nguồn nhân lực và cơ sở vật chất. Chủ động tìm kiếm, đăng ký và tham gia thực hiện các đề tài dự án khoa học, công nghệ cấp Bộ, ngành, nhất là các đề tài do Bộ Công thương quản lý. Đổi mới và nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở theo hướng phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, khuyến khích các bộ giảng dạy của trường tham gia các dự án, các chương trình liên kết đào tạo và nghiên cứu khoa học bên ngoài; tổ chức tốt các hội nghị, hội thảo khoa học. Công tác xuất bản các ấn phẩm khoa học được quan tâm. Tập san nội bộ của Trường mỗi năm ra 4 kỳ với hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, chất lượng bài viết ngày càng được nâng lên. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện hoàn thành 10 đề tài cấp bộ, 54 đề tài cấp trường, hơn 2.200 sáng kiến cải tiến được nghiệm thu; nhiều công trình công bố trên tạp chí trong nước và quốc tế có gắn địa chỉ của trường.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có chuyển biến rõ rệt. Nhiều khoa đào tạo đã quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trong nhiệm kỳ đã có 88 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện. Sinh viên nhà trường đã tham gia các sân chơi lớn như cuộc thi sáng tạo Robot Việt Nam, lái xe sinh thái, cuộc đua số đã có thành tích đáng kể.

Trong nhiệm kỳ qua, kinh phí từ thực hiện các đề tài cấp Bộ còn khiêm tốn đạt 3,391 tỷ đồng. Trường cũng giành một phần kinh phí hỗ trợ và khuyến khích các đề tài NCKH cấp trường là 1,044 tỷ đồng⁵; hỗ trợ kinh phí cho HSSV nghiên cứu khoa học trên 400 triệu đồng.

c. Về lĩnh vực hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế được xác định là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao uy tín và vị thế của nhà Trường. Bên cạnh việc duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với một số trường đại học của Trung Quốc, Trường tiếp tục quan hệ hợp tác với một số trường sang các quốc gia khác như Nga, Hungari, Hàn Quốc, Đức... Trong nhiệm kỳ qua Nhà trường đã và đang thực hiện hợp tác đào tạo, học

⁵ Đề tài cấp Bộ: Năm học 2014-2015: 360 tr.đ; Năm học 2015-2016: 330 tr.đ; Năm 2016-2017: 540tr.đ; Năm học 2017-2018: 2,161 tỷ.đ. Đề tài cấp trường: Năm học 2014-2015:150tr.đ; Năm học 2015-2016: 151 tr.đ; Năm học: 2016-2017: 148 tr.đ; Năm học: 2018-2019: 187 tr.đ.

tập trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học với một số trường Đại học Trung Quốc⁶; ký kết bản ghi nhớ về hợp tác đào tạo, thực tập sinh với phía Đài Loan, học tập trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, CHLB Đức, Nhật Bản...); đã và đang tổ chức đào tạo cho lưu học sinh của 3 tỉnh Bắc Lào từ năm 2013⁷. Trong nhiệm kỳ qua Trường đã đón nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc, đón một số đoàn giảng viên và sinh viên nước ngoài đến học tập và giao lưu.

1.3. Công tác quản lý, giáo dục HSSV

Công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống và thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên là nội dung quan trọng trong chương trình, mục tiêu đào tạo của Nhà trường. Đảng ủy Trường đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy tắc ứng xử học đường của sinh viên; đổi mới công tác cố vấn học tập và tổ chức tốt tuần sinh hoạt công dân để sinh viên nắm rõ nội quy, quy chế học tập và nắm biết về quyền, nghĩa vụ của sinh viên.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, tạo nề nếp học tập và sinh hoạt lành mạnh trong sinh viên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai chế độ chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với sinh viên; vận động sinh viên tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và các hình thức bảo hiểm tự nguyện; thực hiện nghiêm túc chế độ khen thưởng và kỷ luật.

Quản lý tốt công tác sinh viên nội trú, duy trì chế độ trực quản lý sinh viên ở ký túc xá. Cử cán bộ thường xuyên đi kiểm tra theo dõi tình hình sinh viên, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an và các cấp chính quyền địa phương trong quản lý, giáo dục sinh viên ngoại trú.

Đảng ủy chỉ đạo nghiên cứu, đổi mới công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên. Trong thời gian qua đã tổ chức tìm hiểu nhu cầu và đánh giá năng lực đáp ứng của sinh viên so với yêu cầu của doanh nghiệp; xúc tiến kết nối giữa sinh viên với doanh nghiệp, cơ quan đơn vị; tổ chức gian hàng giới thiệu việc làm cho sinh viên ra trường, công tác giới thiệu việc làm ngày càng hiệu quả⁸. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức được 3 lần Ngày hội việc làm và kết nối doanh nghiệp, thu hút 104 doanh nghiệp tham gia, mang đến hơn 4.300 vị trí việc làm và nhận được tài trợ việc làm gần 300 triệu đồng.

⁶ Đại học Kỹ thuật Công trình Liễu Ninh, Đại học Điện lực Hoa Bắc, Đại học Bách khoa Côn Minh, Đại học khoáng nghiệp Trung Quốc, Đại học sư phạm Nam Ninh, Đại học khoa học kỹ thuật và thương mại Hoa Đông ...

⁷ Đào tạo sinh viên Lào theo diện hợp tác của tỉnh Quảng Ninh với 3 tỉnh Bắc Lào: Năm 2013: 28; Năm 2014: 12; Năm 2015: 20; Năm 2016: 14; Năm 2017: 22; Năm 2018: 39; Năm 2019: 36.

⁸ Trong nhiệm kỳ tổ chức 03 lần ngày hội việc làm và kết nối doanh nghiệp: Năm 2017 có 37 Doanh nghiệp (DN) tham gia với 939 vị trí việc làm, nhận được tài trợ học bổng 40 tr.đồng; Năm 2017 có 28 DN tham gia với 1.245 vị trí việc làm, nhận được tài trợ học bổng 60 tr.đồng; Năm 2019 có 39 DN tham gia với 2.165 vị trí việc làm, nhận được tài trợ 190tr.đ

Đã tổ chức hội nghị đối thoại giữa Hiệu trưởng Nhà trường với sinh viên một năm 2 lần; giải quyết công khai, kịp thời, hiệu quả các vấn đề liên quan đến người học. Công tác đánh giá, xếp loại sinh viên được tiến hành nghiêm túc, khách quan từ cấp lớp, cấp khoa đến cấp Trường.

1.4. Công tác thanh tra - kiểm định chất lượng

Đảng ủy Nhà trường đã chỉ đạo triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001-2015, kế hoạch đảm bảo chất lượng theo năm học; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà trường, thông qua đó kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên giảng, dự giờ hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi cũng đã được Đảng ủy đặt biệt quan tâm và chỉ đạo thường xuyên theo kỳ học. Ngoài ra, Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá trường Đại học lần III để chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài theo bộ tiêu chí mới.

1.5. Công tác kế hoạch - tài chính và xây dựng cơ sở vật chất

Đảng ủy Trường đã chú trọng lãnh đạo công tác kế hoạch - tài chính và xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của nhà trường. Trong nhiệm kỳ nhà Trường tiếp tục thực hiện hoàn thành đầu tư 02 dự án tại cơ sở Minh Thành⁹ với số tiền đạt gần 41,1 tỷ đồng; mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hành thực tập¹⁰ với số tiền đạt 19,205 tỷ đồng; sửa chữa cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất¹¹ đạt 3,880 tỷ đồng. Năm 2020 tiếp tục thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo bằng nguồn NSNN cấp dự kiến 2,2 tỷ đồng, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất 8,5 tỷ đồng¹². Trong nhiệm kỳ đã tiết kiệm để chi trả nợ lãi và gốc tiền vay ngân hàng thực hiện đầu tư cơ sở Minh Thành gần 40,4 tỷ đồng¹³, thanh toán công nợ phải

DẢNG BỘ TRƯỞNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

⁹ Nguồn NSNN cấp: Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại cơ sở II MT: 16,365 tỷ.đ (năm 2016: 6,7 tỷ.đ; Năm 2017: 5 tỷ.đ; Năm 2018: 4,665 tỷ.đ); Hệ thống đường giao thông tại cơ sở II MT: 20,484 tỷ.đ (năm 2016: 5,35 tỷ.đ; Năm 2017: 5,1 tỷ.đ; Năm 2018: 10,034 tỷ.đ). Nguồn vốn đầu tư vay NH năm 2015: 4,273 tỷ.đ (Nhà ký túc xá 2 dãy cơ sở II MT: 3,037 tỷ.đ; Nhà dịch vụ cơ sở II MT: 296 tr.đ; Công hợp bảo vệ đường ống xăng cơ sở II MT: 741 tr.đ; Đường sân bê tông, đầm nền sân thể thao cơ sở II MT: 199 tr.đ).

¹⁰ Nguồn NSNN cấp chi không thường xuyên mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo: Năm 2015: 4,121 tỷ.đ; Năm 2016: 4,725 tỷ.đ; Năm 2017: 3,315 tỷ.đ; Năm 2018: 3,5 tỷ.đ; Năm 2019: 3,543 tỷ.đ.

¹¹ Năm 2015: Cải tạo phòng thực hành khoa CKDL 2 cơ sở I Yên Thọ: 112 tr.đ; Cải tạo phòng thực hành khoa điện và phòng thực hành khoa CKDL Tại cơ sở Yên Thọ: 276tr.đ; Năm 2017: Bảo trì, sơn sửa nhà giảng đường 5 tầng tại CS Yên Thọ: 400tr.đ; Bảo trì, sơn sửa nhà giảng đường 4 tầng tại CS Yên Thọ: 400tr.đ; Năm 2018: Bảo trì, sửa chữa khu làm việc nhà E tại cơ sở I Yên Thọ: 451 tr.đ; Bảo trì, sơn sửa khu làm việc khoa Điện và P.TH TN Điện tại cơ sở Yên Thọ: 449 tr.đ.

¹² Năm 2020: Dự kiến sửa chữa nâng cấp KTX cho SV Quốc tế Lào: 5 tỷ.đ (trong đó tỉnh QN hỗ trợ 3,5 tỷ.đ); Dự kiến sửa chữa nâng cấp nhà làm việc đầu Đông Nhà B: 3,5 tỷ.đ.

¹³ Trả tiền gốc và lãi vay NH hàng năm: Năm 2015: 8,54 tỷ.đ ; Năm 2016: 9,01 tỷ.đ; Năm 2017: 7,46 tỷ.đ; Năm 2018: 6,6 tỷ.đ; Năm 2019: 8,75 tỷ.đ. Kết thúc năm 2019, số tiền gốc còn nợ ngân hàng hiện nay gần 20 tỷ.

trả các nhà thầu XD/CB thực hiện tại các dự án dưới cơ sở Minh thành là 14,26 tỷ đồng¹⁴

Lãnh đạo công tác kế hoạch - tài chính có nhiều chuyên viên, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, góp phần huy động tối đa hiệu quả các nguồn lực đáp ứng hoạt động thường xuyên và đầu tư, phát triển của Nhà trường, duy trì, ổn định đời sống của cán bộ viên chức; việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và xuất phát từ nhu cầu thực tế của Nhà trường. Công tác quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đảm bảo trên cơ sở dự toán được Bộ Công Thương phê duyệt, tuân thủ các tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính hiện hành, cũng như quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đảm bảo kinh tế, hiệu quả.

1.6. Công tác sản xuất thực nghiệm

Công tác sản xuất thực nghiệm được Đảng ủy đặc biệt quan tâm và chỉ đạo thực hiện, với mục đích tạo công ăn việc làm cho CCVC và người lao động, tạo địa bàn cho học sinh và giảng viên rèn tay nghề; tăng nguồn thu cho Nhà trường. Đặc biệt đây là nơi để triển khai các đề tài, các công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên; là nơi thực hành, thực tập của học sinh sinh viên Nhà trường. Trong nhiệm kỳ, Trung tâm thực nghiệm sản xuất Yên Ngựa - Thống Nhất và Trung tâm Thực nghiệm sản xuất - Xây dựng công trình Mỏ của Nhà trường đã tổ chức rèn nghề cho học sinh sinh viên kết hợp với sản xuất than đã khai thác và chế biến tiêu thụ được 836.660 tấn than sạch, đạt doanh thu 752,053 tỷ đồng, đem lại lợi nhuận trước thuế cho Nhà trường hơn 40 tỷ đồng¹⁵. Đã có trên 1.700 lượt HSSV tham quan, thực hành thực tập, rèn luyện tay nghề; duy trì việc làm cho hơn 20 cán bộ, giảng viên, CNV; triển khai 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường được ứng dụng tại Trung tâm.

Cùng với kết quả sản xuất than, các nguồn thu khác từ hoạt động hiệu quả của các trung tâm: Kỹ thuật Trắc địa - Địa chất, Tư vấn và chuyển giao công nghệ Mỏ, Ngoại ngữ - Tin học...; cùng với một số các loại hình dịch vụ khác đã góp phần ổn định được đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ, giảng viên, CNV và duy trì hoạt động của Nhà trường trong giai đoạn khó khăn.

2. Công tác xây dựng Đảng

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường ĐHCNQN lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định: *Hàng năm có trên 75% chi bộ đảng đạt trong sạch vững*

¹⁴ Trả nợ các nhà thầu XD/CB bằng nguồn vốn của trường: Năm 2015: 5,083 tỷ.đ; Năm 2016: 3,683 tỷ.đ; Năm 2017: 1,549 tỷ.đ; Năm 2018: 1,759 tỷ.đ; Năm 2019: 2,138 tỷ.đ.

¹⁵ Trong nhiệm kỳ TT TNSX Yên Ngựa: Tiêu thụ 85.761 tấn, doanh thu 69,331 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4,2 tỷ đồng; TT TNSX Xây dựng công trình Mỏ: Tiêu thụ 750.900 tấn, doanh thu 682,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 35,8 tỷ đồng.

mạnh, không có chi bộ yếu kém; trên 95% số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 75%; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt trên 10% tổng số đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020, những năm qua Đảng ủy Nhà trường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện, kết quả đạt được trên các mặt công tác như sau:

2.1. Về triển khai thực hiện nghị quyết TW4 (khóa XI, XII)

Đảng ủy trường luôn quan tâm phổ biến, tuyên truyền, quán triệt về nội dung Nghị quyết TW4 (khóa XI, XII), đồng thời triển khai chương trình hành động với những mục tiêu, yêu cầu cụ thể, thiết thực gắn với nhiệm vụ được giao và vai trò nêu gương trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống, thái độ chính trị của cán bộ đảng viên; quan tâm nắm bắt tình hình, dư luận xã hội để kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn đẩy lùi biểu hiện suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện viết cam kết rèn luyện phấn đấu hàng năm và kiểm điểm tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết TW 4 được triển khai nghiêm túc, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cấp ủy và cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, những người đứng đầu từ Ban Giám hiệu đến các phòng, ban, trung tâm luôn thẳng thắn, khách quan tự nhận rõ những hạn chế, khuyết điểm và đề ra các giải pháp khắc phục kịp thời.

Việc thực hiện tích cực Nghị quyết TW 4 (khóa XI, XII) những năm qua đã tạo sự chuyển biến tốt trong nhận thức và hành động của cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thực hiện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng bộ trường trong sạch vững mạnh.

2.2. Về kết quả thực hiện Chỉ thị 03 và Chỉ thị 05 của Bộ chính trị

Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo hướng dẫn triển khai kế hoạch học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Đảng ủy trường triển khai sâu rộng, có kế hoạch với chủ đề cụ thể cho từng năm nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng. Bằng những cách làm sáng tạo, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, việc học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành nhu cầu thường xuyên của các cấp ủy chi bộ và mỗi cán bộ, đảng viên, viên chức lao động, HSSV trong Nhà trường, từ đó tạo ra sự chuyển biến tích cực và trở thành động lực thúc đẩy các phong trào thi đua “Dạy tốt, phục vụ tốt, học tập tốt”. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nhận thức rõ ý nghĩa và tầm

quan trọng trong việc học tập và làm theo tấm gương Bác và tích cực thực hiện, thể hiện rõ nét trong sự chuyên biến về ý thức, tác phong; tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị; tính gương mẫu trong các hoạt động và tinh thần đoàn kết, phấn đấu trong thực hiện mọi nhiệm vụ được giao.

2.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Ngay sau Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXIV, Đảng ủy Trường đã sớm kiện toàn, phân công cấp ủy; xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy Trường đã ban hành 5 nghị quyết lãnh đạo chuyên đề và 50 nghị quyết lãnh đạo chính trị hàng tháng, 29 chương trình hành động; 96 kế hoạch, 32 Quyết định (*Phụ lục 01*).

Các cấp ủy Đảng trong Trường đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong làm việc, duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt, mỗi thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công, tích cực xây dựng nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy ngày càng đi vào trọng tâm, sát với yêu cầu nhiệm vụ. Trong quá trình triển khai, Đảng ủy luôn chú trọng công tác quán triệt, kiểm tra, sơ tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm.

2.4. Công tác tuyên giáo dân vận

Tổ chức nghiêm túc và kịp thời việc học tập, quán triệt các nghị quyết Trung ương khóa XII và triển khai thực hiện nhiều hình thức phổ biến, quán triệt thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết.. của các cấp ủy Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; phổ biến tình hình kinh tế và xã hội và những yêu cầu về nhiệm vụ của Đảng ủy Than Quảng Ninh, Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, tỉnh Quảng Ninh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chủ trương của cấp trên đều được Đảng ủy cụ thể hóa bằng chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn, các văn bản cụ thể và được triển khai đạt kết quả tốt.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được quan tâm chỉ đạo và chất lượng ngày càng tốt hơn. Xây dựng nhiều hình thức tuyên truyền trên phương tiện truyền thông của của Trường, duy trì các tài khoản Zalo, Facebook nội bộ... Trong đó giới thiệu nhiều việc điển hình tiêu biểu những việc làm tốt; kịp thời phản bác những những luận điệu sai trái, chủ động nắm bắt tư tưởng, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận chung trong cán bộ, đảng viên, VCLĐ; không để xảy ra những điểm nóng tại đơn vị, nhất là thời điểm tình hình phức tạp về an ninh chính trị, trật tự xã hội liên quan đến tình hình Biển đông và dự thảo luật đặc khu...

2.5. Công tác tổ chức cán bộ và đảng viên

Hoạt động của cấp ủy thực hiện theo đúng quy chế làm việc đã ban hành, duy trì nề nếp làm việc và sinh hoạt của Ban chấp hành, Ban Thường vụ và cấp ủy chi bộ. Đảng ủy viên thường xuyên bố trí thời gian tham gia sinh hoạt tại chi bộ để kịp thời chỉ đạo nội dung, hình thức sinh hoạt hàng tháng nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Những năm qua, chế độ sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề được duy trì nghiêm túc; chất lượng ngày càng được nâng lên.

Công tác quy hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu từng giai đoạn, hàng năm rà soát bổ sung, đồng thời triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, chính trị, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn cán bộ. Chú trọng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ sau quy hoạch. Trong nhiệm kỳ đã cử đi đào tạo bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị cho 8 người, 100% cán bộ chủ chốt đã được đào tạo bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị. Công tác điều động, luân chuyển, sắp xếp cán bộ thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển, miễn nhiệm được thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Trong nhiệm kỳ đã bổ nhiệm 55 cán bộ cấp bộ môn và cán bộ chủ chốt, bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ cho 26 lượt cán bộ, thực hiện quy trình bổ nhiệm cho 3 cán bộ lãnh đạo. Chỉ đạo thực hiện nhất thể hóa chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng phòng/khoa/trung tâm ngay từ kỳ Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2017-2020, đến nay có 17/19 chi bộ thực hiện được nhất thể hóa¹⁶.

Trong nhiệm kỳ, hàng năm Đảng bộ trường luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 90% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó gần 15% chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trên 94% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 14% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 153 đảng viên, tương đương gần 14% năm so với tổng số đảng viên, hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

2.6. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và phòng chống tham nhũng

Bám sát các quy định của Đảng và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng ủy Than Quảng Ninh, trong nhiệm kỳ Đảng ủy Trường đã ban hành 04 hướng dẫn, 04 chương trình, 11 kế hoạch, 11 thông báo, kết luận, công văn chỉ đạo liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai đạt hiệu quả thiết thực.

Những chương trình kiểm tra giám sát đã tập trung vào các lĩnh vực quan trọng nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực; trong đó chú trọng kiểm tra giám sát đối

¹⁶ Hiện nay còn chi bộ Điện, và chi bộ LLCT chưa thực hiện được nhất thể hóa.

với người đứng đầu cấp ủy, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Hằng năm chương trình KTGS của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và UBKT Đảng ủy thực hiện đảm bảo yêu cầu; đồng thời các chi bộ đã tập trung nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với cán bộ, đảng viên và chủ động đăng ký, triển khai chương trình KTGS phù hợp. Từ năm 2018, thực hiện hướng dẫn của Đảng ủy Than Quảng Ninh, Đảng ủy trường đã xây dựng chương trình kiểm tra giám sát thống nhất giữa tổ chức đảng, chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng bộ và hiệu quả cao trong triển khai thực hiện. Từ năm 2015 đến nay, toàn Đảng bộ đã triển khai 74 cuộc KTGS chuyên đề¹⁷. Công tác xử lý, kỷ luật đảng viên được thực hiện nghiêm túc và kịp thời theo đúng quy định, trong nhiệm kỳ đã thi hành kỷ luật 10 trường hợp đảng viên vi phạm¹⁸.

Đã kịp thời ban hành quy định bảo vệ chính trị nội bộ; kiện toàn Ban chỉ đạo và ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo PCTN của Trường; hướng dẫn thực hiện việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái theo tinh thần Nghị quyết TW4 của Đảng; duy trì thực hiện tốt chế độ tiếp dân và thực hiện quy chế đối thoại với người lao động; tiếp thu ý kiến của các tổ chức đoàn thể... Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kê khai tài sản; kịp thời giải quyết đơn thư, kiến nghị, giải đáp những thắc mắc của cán bộ, đảng viên và người lao động; những trường hợp vi phạm đều được kiểm tra, xác minh và xử lý nghiêm, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

3. Công tác phát triển nguồn nhân lực và chăm lo đời sống người lao động

Thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp Trung ương khóa XII về “*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập*”, Đảng ủy đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 28-NQ/ĐU ngày 24/5/2017 về “*Kiện toàn tổ chức bộ máy, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển trường đến năm 2020*” nhằm tinh gọn bộ máy tổ chức, hoạt động hiệu quả, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ các cấp. Kết quả, đã giảm được 03 đầu mối trực thuộc, số lượng cán bộ, giảng viên giảm từ 338 người (12/2016) xuống còn 266 người (12/2019);

Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên cũng được Đảng ủy đặc biệt quan tâm. Trong nhiệm kỳ đã cử 7 NCS trong nước và 16 NCS ngoài

¹⁷ Trong đó 6 cuộc của BCH Đảng bộ, 5 cuộc của BTV Đảng ủy, 10 cuộc của UBKT và 40 cuộc của các chi bộ; cơ quan chuyên môn 07 cuộc, Công đoàn Trường 04 cuộc; Đoàn TN 2 cuộc; Hội CCB 0 cuộc.

¹⁸ Khiển trách 10, cảnh cáo. Trong đó 08 trường hợp sinh con thứ 3, 02 vi phạm nội quy quy định của trường. Không có tổ chức đảng vi phạm bị xử lý kỷ luật.

nước. Từ đầu nhiệm kỳ số lượng cán bộ giảng dạy có trình độ Tiến sĩ là 13 chiếm 5,3%, Thạc sĩ là 163 chiếm 55,3% trong tổng số cán bộ, viên chức. Kết thúc năm 2019 số Tiến sĩ là 25 chiếm 9,4%, Thạc sĩ là 170 chiếm 63,9% tổng số cán bộ, viên chức. Hiện nay còn 10 NCS trong nước, và 14 NCS ngoài nước.

Hàng năm, Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý, chuyên môn cho cán bộ giảng viên, duy trì cơ chế khuyến khích tự học tập; quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên, chuyên gia giỏi; thường xuyên tổ chức các hội giảng, cuộc thi giáo viên dạy giỏi. Cùng với đó công tác thi đua khen thưởng cũng được chú trọng. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng quy chế, kế hoạch và các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đây cũng là giai đoạn có nhiều sự kiện quan trọng của đất nước cũng như trong tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Công tác thi đua, khen thưởng của Nhà trường tiếp tục có sự đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo cơ sở cho việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường. Trong nhiệm kỳ, Nhà trường đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; nhiều tập thể và cá nhân trong Nhà trường đã được nhận các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước, của Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng bộ Thanh Quảng Ninh và tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện tốt công tác đối thoại với người lao động; công khai nội quy, quy chế quản lý, quy chế chi tiêu nội bộ, giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách như nâng lương, nâng bậc, nghỉ phép, trang cấp bảo hộ lao động, đồng phục, khám sức khỏe định kỳ... Tổ chức tốt việc thăm hỏi, động viên đối với người có hoàn cảnh khó khăn trong đơn vị. Tuy nhiên do khó khăn về nguồn tài chính do tuyển sinh đạt rất thấp, phải trả nợ các nguồn đầu tư XDCB lớn nên trong nhiệm kỳ qua thu nhập tiền lương bình quân giảm mạnh. Nhà trường luôn là đơn vị có mức tiền lương bình quân thấp nhất trong các Đảng bộ thuộc Đảng bộ Thanh Quảng Ninh¹⁹.

4. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương và đảm bảo an ninh trật tự

Thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN dù là đất nước đang trong thời kỳ hòa bình, nhà trường tổ chức tốt việc học tập chương trình giáo dục Quốc phòng - An ninh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đối với HSSV; đầu tư mua sắm đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập; củng cố kiện toàn đội ngũ giáo viên; luôn đổi mới phương pháp giảng

¹⁹ Tiền lương bình quân thu nhập hàng năm, đ/ng/tháng: Năm 2015: 8.420.000 đ; Năm 2016: 6.677.589 đ; Năm 2017: 5.251.000 đ; Năm 2018: 4.131.000 đ; Năm 2019: 4.592.000 đ.

dạy học phần Giáo dục Quốc phòng. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức tập luyện theo định kỳ hàng năm; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ đảng viên theo đúng quy định; rà soát, thực hiện quản lý nghiêm túc lực lượng quân dự bị và dự bị động viên. Với những hoạt động đó, công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong Nhà trường đã đáp ứng được theo mục tiêu đặt ra.

Trường đóng trên địa bàn giáp ranh giữa 3 tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương; sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xen kẽ; khu vực xung quanh trường có biểu hiện phức tạp tiềm ẩn nhiều yếu tố ảnh hưởng đến an ninh trật tự; là nơi tập trung nhiều đối tượng tạm trú, có nhiều đối tượng hình sự và tệ nạn xã hội. Đảng ủy Nhà trường cũng xác định HSSV là đối tượng dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo bởi các tổ chức tự xưng, các phần tử xấu chống phá Đảng và Nhà nước, do vậy Đảng ủy đã luôn quan tâm đến việc tuyên truyền phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của liên Bộ, liên ngành và của địa phương về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đến cán bộ, viên chức và HSSV. Tổ chức các buổi học tập chính trị đầu khóa nhằm tuyên truyền, giáo dục, định hướng về tư tưởng, chính trị nhằm nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, viên chức và người học về âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phương thức, thủ đoạn của tội phạm. Tham gia, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội cho người học. Trong nhiều năm qua, an ninh chính trị trong Nhà trường về cơ bản được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

5. Kết quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Trường, trong nhiệm kỳ qua Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đã phát huy tốt vai trò, chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình, luôn bám sát chỉ đạo của Đảng ủy và tổ chức cấp trên, tranh thủ sự phối hợp, hỗ trợ của các phòng khoa ban trong Trường để triển khai chương trình công tác hàng tháng, quý, năm đạt kết quả thiết thực. Các mặt hoạt động có những nét mới và ngày càng trọng tâm hơn; đã tập trung các hình thức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt đoàn viên, hội viên chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Đảng ủy Than Quảng Ninh, của Trường; tổ chức tốt phong trào thi đua và thực hiện một số mô hình tham gia trong giảng dạy học tập trong quản lý; tích cực triển khai nghị quyết và chương trình công tác của Đảng ủy đề ra... góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội khuyến học nhà trường lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2019-

2024. Đến nay, Hội đã đi vào hoạt động, đã hỗ trợ 80 triệu đồng học bổng khuyến khích học tập cho HSSV nhà trường.

Một số kết quả triển khai nhiệm vụ công tác trọng tâm của từng tổ chức được đánh giá như sau:

- Hoạt động của tổ chức Công đoàn

Công đoàn đã phối hợp với chính quyền xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức hàng năm, đồng thời triển khai các chỉ tiêu nghị quyết Hội nghị đề ra; tham gia xây dựng các nội quy, quy chế quản lý; thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; phối hợp làm tốt công tác tư tưởng cán bộ, viên chức, người lao động khi Nhà trường triển khai Đề án tinh giản lao động và phân phối thu nhập hàng năm.

Trong năm năm qua đã vận động đóng góp quý “Mái ấm công đoàn” đạt gần 600 triệu đồng; tổ chức tham hỏi tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn hàng năm với tổng mức hỗ trợ là 260 triệu đồng. Công tác nữ công luôn được quan tâm triển khai với nhiều hoạt động nổi bật, tổ chức phong trào thi đua phụ nữ hai giỏi, gặp mặt truyền thống nhân dịp 8/3 và 20/10, 20/11, biểu dương khen thưởng nữ lao động giỏi, hỗ trợ gia đình nữ công có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2017 Công đoàn Trường đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2017-2022. Kết quả xếp loại từ năm 2015 đến nay, Công đoàn Trường luôn nhận đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tháng 11/2018 đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

Trong nhiệm kỳ qua, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực, khơi dậy tinh thần xung kích, sáng tạo trong lực lượng giảng viên trẻ và học sinh sinh viên trong toàn trường. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện ý thức, tác phong, lối sống trong Đoàn viên thanh niên được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp, đặc biệt thường xuyên đăng tải các video, hình ảnh tin bài với những nội dung phong phú trên trang website nội bộ, trang mạng xã hội của Đoàn, Hội; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tìm hiểu truyền thống, hoạt động văn hóa thể thao, giao lưu học tập trải nghiệm, thành lập nhiều câu lạc bộ học sinh sinh viên gắn với các nhiệm vụ, nhằm thúc đẩy sinh viên học tập và nghiên cứu khoa học, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp... Các hoạt động đã thu hút đông đảo Đoàn viên thanh niên là Học sinh sinh viên tham gia, góp phần nâng cao ý thức, kỹ năng trình độ của Đoàn viên thanh niên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Các hoạt động xung kích, đăng ký đảm nhận các hoạt động tình nguyện được Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường triển khai tích cực hàng năm.

Trong nhiệm kỳ qua đã tổ chức 70 đợt tình nguyện tại trường, 05 đợt tình nguyện xa tại các xã nghèo đặc biệt khó khăn trong tỉnh (như xã Bản Sen - Vân Đồn, xã Đồng Văn - Bình Liêu, xã Vĩnh Thực - Móng Cái, xã Quảng Đức - Hải Hà)...; đã vận động ĐVTN tham gia giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường; tham gia phòng chống mưa bão, tình nguyện vì cộng đồng, hiến máu nhân đạo; các chương trình đồng hành, hỗ trợ thanh thiếu niên, quan tâm giúp đỡ nhau trong học tập.

Công tác phát triển đảng viên mới được thực hiện đảm bảo chất lượng. Trong 5 năm đã giới thiệu kết nạp Đảng cho 75 đoàn viên ưu tú. Đoàn Thanh niên trường đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ XXX nhiệm kỳ 2019-2022; Hội sinh viên trường đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ IX nhiệm kỳ 2018-2021. Từ năm 2015 đến nay Đoàn Thanh niên trường liên tục nhận được các thành tích xếp loại cơ sở Trong sạch vững mạnh. Trong nhiệm kỳ Hội sinh viên đã có 150 sinh viên đạt sinh viên 5 tốt cấp trường, 70 sinh viên đạt sinh viên 5 tốt cấp tỉnh, 01 sinh viên đạt danh hiệu sinh viên 5 tốt cấp Trung ương, 50 tập thể sinh viên 5 tốt cấp trường, 30 tập thể sinh viên 5 tốt cấp tỉnh, 01 tập thể đạt danh hiệu cấp Trung ương, 05 cá nhân đạt danh hiệu Sao tháng Giêng Trung ương.

- Hoạt động của Hội Cựu chiến binh

Tổ chức tốt các chương trình hoạt động theo chỉ đạo của Hội CCB thị xã Đông Triều và Đảng ủy Trường đề ra hằng năm. Trong đó chú trọng các hoạt động giáo dục truyền thống, phát huy vai trò gương mẫu, tính kỷ luật của mỗi hội viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao và chấp hành thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của Nhà trường. Chế độ sinh hoạt hội được duy trì tốt, đảm nhận xung kích một số nhiệm vụ trong giảng dạy và quản lý, tổ chức các hoạt động về nguồn, thăm chiến trường xưa cho Hội viên CCB...

Hoạt động của Hội CCB trường đã gắn kết và phát huy được vai trò của đội ngũ hội viên và các cựu quân nhân, góp phần đảm bảo thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đào tạo của trường. Hội CCB Trường đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2017-2022 và trong thời gian qua Hội luôn được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hội đã đạt 3 năm liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh toàn diện, xây dựng và thực hiện phong trào CCB gương mẫu phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ, 100/100 đạt danh hiệu CCB gương mẫu, 01 đồng chí được BCH tỉnh hội Quảng Ninh tặng bằng khen, 7 đồng chí được tặng Kỷ niệm chương Cựu Chiến binh.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua đã góp phần xây dựng Trường ĐHCNQN phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Quảng Ninh nói riêng, cả nước nói chung, tiếp tục giữ vững và phát huy được truyền thống tốt đẹp trên 60 năm qua của Nhà trường. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng ủy Trường ĐHCNQN cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém cần khắc phục.

1. Những hạn chế, yếu kém

Trong lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: (1) Công tác tuyển sinh đạt rất thấp, chất lượng đầu vào chưa cao dẫn đến quy mô giảm mạnh. (2) Số lượng và chất lượng đào tạo chưa đồng đều giữa các ngành, các hệ đào tạo. Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý đào tạo chưa hoàn thiện, còn nhiều hạn chế. Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo do giảng viên biên soạn chưa nhiều. Hoạt động dự giờ, sinh hoạt chuyên môn ở một số bộ môn, khoa đào tạo còn ít. (3) Việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thực hành, kỹ năng sống, làm việc nhóm của sinh viên còn hạn chế. Chưa thực hiện tốt việc điều tra kết quả việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Công tác giáo dục và quản lý học sinh sinh viên chưa được quan tâm đúng mức. (4) Số lượng đề tài nghiên cứu ít, hiệu quả ứng dụng thực tiễn chưa cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa đồng đều giữa các khoa. Số công trình được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín còn quá khiêm tốn, mới chỉ tập trung vào một số NCS nước ngoài. Nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chưa tương xứng với vị thế của Nhà trường. (5) Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và góp phần xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường còn hạn chế và chưa bền vững. (5) Việc triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục còn chậm, hoạt động đảm bảo chất lượng ở các khoa chưa được quan tâm, thanh tra giáo dục chưa thực sự được phát huy. (6) Chất lượng xây dựng kế hoạch công tác năm học của các đơn vị còn hạn chế, bất cập thể hiện ở tính bao quát, tính khả thi và nguồn lực thực hiện cũng như dự báo kết quả ở mỗi hoạt động. (7) Công tác thi đua khen thưởng và phân chia phúc lợi có lúc còn bình quân, chưa gắn với năng lực, đóng góp thực tế của cán bộ cho đơn vị và Nhà trường. (8) Chưa hoàn thành được việc giải phóng mặt bằng mở rộng cơ sở II Minh Thành. Tiến độ thực hiện một số dự án, công trình xây dựng còn chậm. Hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số đơn vị còn hạn chế. (9) Hoạt động khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, công tác truyền thông, quảng bá còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Xây dựng đảng và hệ thống chính trị: Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa đi vào chiều sâu, thiếu giải pháp để phát huy hiệu quả việc làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Một số chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, Nhà trường đến với cán bộ và người

học có nơi chưa kịp thời. Một số cán bộ, đảng viên tinh thần trách nhiệm chưa cao, thiếu gương mẫu; ít tham gia các sinh hoạt tập thể, chưa trăn trở với những khó khăn và thách thức của đơn vị và Nhà trường. Vẫn còn một số ít cán bộ, đảng viên, sinh viên vi phạm quy chế đào tạo, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Một số cấp ủy tổ chức triển khai và lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có lúc, có nơi chưa cao. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng chưa được phát huy đầy đủ. Công tác cải cách hành chính, phục vụ cán bộ, học sinh, sinh viên có lúc, có nơi chưa tốt, dịch vụ phục vụ còn nghèo nàn, lạc hậu chưa đáp ứng được nhu cầu cho người học. Cơ cấu đội ngũ cán bộ chưa đồng đều giữa các khoa. Trình độ ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh, của nhiều cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu của Nhà trường trong bối cảnh cạnh tranh, hội nhập giáo dục đại học khu vực và quốc tế. Công tác quản lý điều hành còn nhiều chông chéo, sự phối kết hợp giữa các đơn vị chưa cao. Công tác rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quản lý, quy trình nghiệp vụ còn chậm.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng: Hoạt động của các Công đoàn bộ phận chưa có nhiều đổi mới. Tổ chức Đoàn - Hội các cấp chưa tạo được các hoạt động có chiều sâu về chuyên môn cho đoàn viên, hội viên. Hình thức, nội dung sinh hoạt chi đoàn, chi hội chưa phong phú.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình an ninh chính trị trong khu vực diễn biến phức tạp, hoạt động của các thế lực thù địch chống phá cách mạng, chống phá Đảng và Nhà nước ráo riết hơn những năm trước đây với những thủ đoạn, hình thức tinh vi hơn. Kinh tế trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Nhà trường đóng xa các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh và các tỉnh trong khu vực Đông Bắc, đầu tư của nhà nước cho xây dựng cơ bản còn hạn chế làm ảnh hưởng tới việc tăng cường nguồn lực cho sự phát triển của Nhà trường. Số lượng các trường Đại học tăng cao, nhu cầu người học cũng có nhiều thay đổi, sự lựa chọn đi học nghề ngày càng tăng, đồng thời có sự thay đổi về quy chế thi và tuyển sinh của Bộ giáo dục và Đào tạo gây nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh của các trường nhóm dưới.

Sự kết hợp với các doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học - công nghệ còn hạn chế. Số lượng các trường đại học, viện nghiên cứu ngoài nước có thỏa thuận hợp tác với Trường còn ít, chủ yếu thông qua mối quan hệ cá nhân của giảng viên.

Việc quản lý, giáo dục sinh viên của Nhà trường thông qua lớp sinh viên gặp rất nhiều khó khăn do đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Việc triển khai, tinh gọn bộ máy tổ chức, thu nhập giảm mạnh làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch công tác chung của Nhà trường và tâm lý cán bộ, đảng viên, và việc giữ chân đội ngũ cán bộ giảng viên chất lượng cao ngày càng khó khăn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Sự phối hợp giữa cấp ủy, đoàn thể, giữa các đơn vị trong Trường ở một số nhiệm vụ, nội dung công tác chưa đồng bộ. Còn có sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị.

Tập thể lãnh đạo chưa có nhiều giải pháp đột phá đổi mới, sáng tạo để nâng cao hiệu quả tuyển sinh và quản lý chất lượng đào tạo.

Việc xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ đôi lúc còn chưa đồng bộ chặt chẽ, thiếu bám sát chương trình kế hoạch công tác và nhiệm vụ chính trị trọng tâm, gắn với trách nhiệm của tập thể và cá nhân. Phương thức hoạt động của một số chi ủy và một số đơn vị còn lúng túng, bị động. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, ý thức tự học của sinh viên chưa được thực hiện triệt để, một số giảng viên chưa làm hết trách nhiệm nghề nghiệp. Cán bộ giảng viên sử dụng ngoại ngữ có phần hạn chế (nhất là tiếng Anh) nên việc khai thác các tài liệu khoa học, kiến thức mới chưa tốt.

Ở một số đơn vị, việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách của cấp trên có lúc chưa kịp thời. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát, chưa gắn chức năng lãnh đạo, quản lý với việc kiểm tra, giám sát.

Công tác phối hợp tư vấn, quảng bá tuyển sinh của một số khoa đào tạo còn bị động, hiệu quả chưa cao.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa chủ động, sáng tạo trong công tác. Một số đồng chí Bí thư cấp ủy, thủ trưởng đơn vị chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chưa chủ động trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Một số tổ chức đoàn thể của các đơn vị trực thuộc chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên nắm bắt và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của Nhà trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm vụ các năm học của Trường, Đảng ủy đánh giá nhiệm kỳ qua Đảng bộ đã phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị; tổ chức Đảng giữ vững được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trên tất cả các hoạt động của

Nhà trường. Duy trì ổn định các hoạt động phát triển Nhà trường trong điều kiện có nhiều khó khăn do khách quan. Chất lượng đào tạo toàn diện từng bước được củng cố. Xây dựng, bổ sung đội ngũ giảng viên đủ, đạt được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Từng bước bổ sung một số cơ sở vật chất kỹ thuật cho giảng dạy, học tập theo hướng ưu tiên thiết yếu, phấn đấu đạt đồng bộ và tiếp cận hiện đại. Chấn chỉnh kỷ luật học tập, đề cao tinh thần tự học của HSSV.

Đã có rất nhiều chuyển biến trong thực hiện quy trình quản lý cán bộ; công tác quy hoạch, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng được yêu cầu của Nhà trường trong tình hình mới. Tuy nhiên một số chỉ tiêu quan trọng chủ yếu Nghị quyết đề ra trong nhiệm kỳ đều đạt thấp nhất là chỉ tiêu tuyển sinh, dẫn đến quy mô giảm, thu nhập giảm, số lượng giảng viên có trình độ Tiến sĩ chưa đạt yêu cầu đề ra.

Tuy vậy công tác quản lý, điều hành Nhà trường thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được coi trọng. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm. Cơ cấu tổ chức được sắp xếp hợp lý, phù hợp với quy mô và sự phát triển của Nhà trường. Công tác đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo công bằng, khách quan. Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ bước đầu có hiệu quả và chất lượng. Hoạt động hợp tác quốc tế được mở rộng và tăng cường. Cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính có sự phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên đang dần được ổn định. An ninh, trật tự an toàn Nhà trường được đảm bảo.

Với những kết quả đạt được, nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ, Nhà trường, các đoàn thể quần chúng cấp Trường và nhiều cán bộ, viên chức đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý, góp phần khẳng định vị thế, uy tín của Nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Nhà trường đã được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen cho 5 tập thể và 3 cá nhân, Bộ Công Thương và tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen cho 25 tập thể và 51 cá nhân, và 12 cá nhân đạt danh hiệu thi đua cấp bộ... (biểu 10). Những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 tạo tiền đề quan trọng để toàn Đảng bộ tiếp tục vượt qua khó khăn, thách thức trong giai đoạn sắp tới, xây dựng Trường ĐHCNQN trở thành trường đại học trọng điểm trong tỉnh Quảng Ninh và khu vực Đông Bắc.

Công tác xây dựng Đảng đã được quan tâm trên cả ba mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức; triển khai có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện nghiêm túc, vai trò của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị được phát huy đồng bộ và có hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng bộ trường trong sạch, vững mạnh.

VI. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong quá trình lãnh đạo, triển khai nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy Trường rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

1. Phải bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của qua các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách và quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Đảng ủy Than Quảng Ninh để kịp thời cụ thể hóa bằng xây dựng, ban hành chương trình hành động, kế hoạch phù hợp với thực tiễn của Trường để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai từng nhiệm vụ công tác, tổ chức thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, hệ thống giải pháp phù hợp, đồng thời có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, tổ chức thực hiện một cách khoa học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết, đánh giá giút kinh nghiệm theo định kỳ. Tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, giúp đỡ của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị trường học trên địa bàn. Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị phải chủ động, sáng tạo, xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khoa học, có tính khả thi cao. Biết chọn những công việc trọng điểm, theo thứ tự ưu tiên trong từng thời điểm để tập trung chỉ đạo, tăng cường công tác phân cấp quản lý, đi sâu đi sát kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị.

2. Luôn giữ vững sự ổn định về chính trị, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch trong mọi hoạt động, tất cả vì mục tiêu xây dựng Trường ĐHCNQN phát triển toàn diện, sớm trở thành trường đại học trọng điểm trong khu vực. Bảo đảm sự thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trong đó các đồng chí đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng đơn vị cần thể hiện rõ tính tiên phong, gương mẫu để cán bộ, đảng viên và viên chức lao động noi theo.

3. Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư của Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ban, Ngành Trung ương, các địa phương. Đồng thời, chủ động thực hiện các giải pháp để khơi dậy và khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, huy động tối đa các nguồn lực trong, ngoài nước phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường.

4. Chăm lo công tác tổ chức và cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức vừa "hồng", vừa "chuyên", đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, có phẩm chất, đạo đức tốt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và có tinh thần trách nhiệm cao. Công tác cán bộ phải được coi trọng, thực hiện luân chuyển, đào tạo cán bộ theo quy hoạch. Có chính sách phù hợp để đào tạo và thu hút nhân tài, tăng cường đào tạo bổ sung và điều động lực lượng cán bộ có chuyên môn, trách nhiệm cao tới những vị trí khó khăn, phức tạp.

5. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên; tăng cường chỉ đạo việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy và chi bộ; việc thực hiện các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc phê bình và tự phê bình; củng cố mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Thường xuyên quan tâm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB, VCLĐ, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động được cống hiến, học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, đẩy mạnh phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

6. Trong công tác xây dựng Đảng, phải gắn với các nội dung của Nghị quyết TW4, khóa XII. Duy trì thường xuyên sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, coi trọng việc đổi mới nội dung sinh hoạt theo các chuyên đề đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Đồng thời phải chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, nhất là tự kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo cho hoạt động của các đơn vị luôn theo đúng định hướng đã đề ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2020-2025

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, sáng tạo để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy trí tuệ và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn trường. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy, phục vụ có chuyên môn cao, có năng lực quản lý tốt, dạy tốt, phục vụ tốt. Quyết tâm xây dựng thương hiệu Trường ĐHCNQN có uy tín, năng lực cạnh tranh cao, thích ứng hội nhập, là địa chỉ tin cậy của người học, của các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và tinh thần của toàn thể cán bộ, viên chức trong Nhà trường được nâng cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Giáo dục, bồi dưỡng cán bộ viên chức, đảng viên nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có trách nhiệm cao trong công tác, phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn; Đoàn kết nhất trí,

kiên trì mục tiêu giữ ổn định các ngành, nghề đào tạo trong điều kiện tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, đồng thời làm cơ sở cho sự phát triển lâu dài của Nhà trường.

Phân đầu tiếp tục ổn định và phát triển quy mô tuyển sinh các bậc, hệ; Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, nâng cao vị thế của Nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học; Xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo theo hướng trọng tâm, trọng điểm; Đổi mới để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, từng bước nâng vị thế của Nhà trường lên ngang tầm khu vực và hội nhập quốc tế; Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, hệ thống quản lý, nâng cao năng lực quản lý hướng tới hiệu quả và phát triển bền vững; Nâng cao năng lực hoạt động dịch vụ; Xây dựng đội ngũ giảng viên trình độ cao, chuyên nghiệp, tâm huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường.

Trong năm 2020, hoàn thành xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển Trường ĐHCNQN giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến 2030.

Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm có tư cách pháp nhân, thành lập mới 2-3 Trung tâm phù hợp với ngành nghề đào tạo và gắn với mục đích sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất tại cơ sở Minh Thành. Đối với Trung tâm sản xuất thực nghiệm - Xây dựng công trình Mỏ, ổn định sản xuất, bảo đảm an toàn, duy trì sản lượng 300 nghìn tấn/năm.

Định hướng đổi mới mô hình, hình thức đào tạo hệ PTTH theo chương trình giáo dục thường xuyên hiện nay cho phù hợp với tình hình mới.

Xây dựng Đảng bộ trường ĐHCNQN trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- **Quy mô đào tạo:** Tới năm 2025, đào tạo trên 30 ngành và chuyên ngành trình độ Đại học, 03 ngành và chuyên ngành trình độ Cao học; Quy mô đào tạo mỗi năm tăng từ 30-40% và đến năm 2025 đạt quy mô khoảng 3.000 HSSV.

- Chất lượng đào tạo

Kết quả học tập hằng năm: Tốt nghiệp ra trường đúng tiến độ đạt trên 85%; Trong đó, loại Xuất sắc - Giỏi - Khá đạt tỷ lệ trên 40%, tỷ lệ HSSV đạt loại Giỏi tăng trên 30% hàng năm.

Kết quả rèn luyện đạo đức: Loại Xuất sắc - Tốt - Khá đạt trên 85%; Yếu - Kém đạt tỷ lệ nhỏ hơn 1% hàng năm.

Thực hiện công tác Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo tiêu chuẩn mới được quy định trong Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT quy định về Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo 25 tiêu chuẩn và 111 tiêu chí của Bộ Trưởng Bộ GD-ĐT.

- **Biên soạn mới giáo trình:** Trong nhiệm kỳ biên soạn mới 46 giáo trình, trong đó bậc Đại học 43 giáo trình, bậc Cao học 3 giáo trình.

- **Xây dựng đội ngũ:** Tới năm 2025, tổng số CCVC tương ứng với quy mô đào tạo theo quy định của Nhà nước; trong đó giảng viên có trình độ Tiến sĩ chiếm tỷ lệ >15% (khoảng 40-45 tiến sĩ), có từ 01-02 Phó Giáo sư.

- **Tổng nguồn thu:** Tổng nguồn thu tăng bình quân hàng năm, năm sau cao hơn năm trước 5%; Thu nhập bình quân đầu người tăng trên 10% hàng năm.

- **Nghiên cứu khoa học:** đề tài cấp Tỉnh, Bộ và Trung ương là 8-12 đề tài, đề tài cấp trường là 50-60 đề tài, công trình khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước là 45-50 công trình; hàng năm phát hành 4 số tập san trường; tổ chức từ 3-5 hội nghị khoa học cấp trường, 2-3 hội nghị khoa học ngành và toàn quốc. Thành lập 3-5 nhóm nghiên cứu.

- **Hợp tác quốc tế:** tới năm 2021 bắt đầu triển khai các chương trình hợp tác và liên kết đào tạo; đến năm 2025 đạt 50 sinh viên theo học diện hợp tác này.

- **Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:** Tập trung chủ yếu từ nguồn NSNN để đầu tư cơ sở hạ tầng trung hạn khoảng 93 tỷ đồng (cơ sở Yên Thọ là 76 tỷ, cơ sở Minh Thành là 17 tỷ đồng). Mua sắm cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, thực hành thực tập khoảng 3,5-4 tỷ đồng/năm²⁰.

- **Đánh giá tổ chức Đảng và Đảng viên:** Hàng năm có 80% chi bộ được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, không có chi bộ “Không hoàn thành nhiệm vụ”; trên 80% số đảng viên xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”, trong đó số đảng viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trên 50%; Hàng năm Đảng bộ đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt 5-10% tổng số đảng viên.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh

1.1. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Đẩy mạnh tuyên truyền cán bộ, đảng viên nêu cao ý thức và tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương trước cơ quan, đơn vị, CNVC người lao động và nhân dân; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ, đảng viên; chỉ đạo hằng

²⁰ Đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 (93.398.380.000 đồng) gồm 4 hạng mục công trình. Tại cơ sở Yên Thọ (76.646.780.000 đồng): 1. Tuyến đường công chính phía Nam: 10.653.000.000 đồng; 2. Nhà Hiệu bộ A2: 60.181.380.000 đồng. 3. Nhà xưởng thực hành chuyên ngành Cơ khí chế tạo 5.812.400.000 đồng. Cơ sở Minh Thành: Sân tập lái xe và công trình phụ trợ: 16.751.600.000 đồng. Cải tạo sửa chữa tại Yên Thọ: Năm 2020: 1. KTX LHS Lào nhà C: 4.931.015.000 đồng; 2. Khu làm việc nhà B: 3.848.336.000 đồng. Dự kiến năm 2020 - 2021: 1. Sửa chữa nhà A: 3.852.000.000 đồng; 2. Nâng cấp Hội trường: 1.617.999.000 đồng; 3. Sửa chữa nhà điều hành hợp tác: 450.000.000 đồng; 4. Cải tạo sửa chữa Thư viện: 480.000.000 đồng.

năm cam kết thực hiện rèn luyện phấn đấu hằng năm và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết; kiểm điểm trách nhiệm việc thực hiện nhiệm vụ phân công và nội dung cá nhân đã cam kết trước chi bộ, tổ chức đảng.

1.2. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và chuyên đề hằng năm của Trung ương; gắn nội dung các chuyên đề hằng năm với công tác xây dựng đảng, với việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhất là những vấn đề cấp bách đang cần giải quyết như phòng, chống tham nhũng, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, nói đi đôi với làm... Nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên. Xây dựng nhân rộng các điển hình tiên tiến gắn với xây dựng hình ảnh “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, gắn với nhiệm vụ cụ thể của ngành, đồng thời tiếp tục gắn với rèn luyện chuẩn mực, phong cách nhà giáo “Dạy tốt - Học tốt” không chỉ “tốt” về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức mà còn đòi hỏi “tốt” về đạo đức, tác phong, lối sống..., tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và hành động trong việc đổi mới quản lý và phương pháp dạy - học.

1.3. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy

Xây dựng chương trình làm việc cụ thể toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, quý; trên cơ sở đó xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo và chỉ đạo triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Thường xuyên bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp ủy Đảng phù hợp với tình hình mới. Làm rõ chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy và tổ chức đảng; phân công, phân nhiệm cụ thể nhằm phát huy tốt vai trò trách nhiệm của từng cấp ủy viên, đảm bảo cho các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả.

Đổi mới phong cách, lối làm việc của các cấp ủy đảng theo hướng phát huy dân chủ, giữ nghiêm kỷ cương, có trọng tâm và dứt điểm. Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, chủ động tổ chức triển khai nhiều biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng giúp cho các cấp ủy đảng, tổ chức đảng hoạt động ngày càng đạt hiệu quả hơn.

Hằng năm xây dựng nghị quyết lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ; xây dựng các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm, trọng điểm của cơ quan, đơn vị.

1.4. Công tác tuyên giáo, dân vận

Tiếp tục tổ chức tốt việc triển khai, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời, nghiêm túc các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của đảng bộ Nhà Trường cho cán bộ, đảng viên và CNVC, người lao động.

Chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch”. Triển khai các phong trào thi đua yêu nước, thi đua “Dân vận khéo”; Quy chế dân chủ ở cơ sở; nắm bắt thông tin dư luận và tuyên truyền các hoạt động qua các trang mạng xã hội Facebook, Zalo...

1.5. Công tác tổ chức Đảng và đảng viên

Đổi mới nội dung, phương thức nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng theo hướng mở rộng và phát huy dân chủ, đẩy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình. Chú trọng chỉ đạo đổi mới phương thức sinh hoạt chi bộ, tăng cường sinh hoạt chuyên đề.

Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên; bồi dưỡng nhận thức về Đảng đối với quần chúng, chú trọng nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên mới.

Thường xuyên sàng lọc cán bộ, đảng viên đưa ra khỏi đội ngũ những cán bộ, đảng viên không đủ phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng mô hình chi bộ đồng nhất với mô hình khoa/phòng/trung tâm các đơn vị; Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng phòng/khoa/trung tâm;

Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng đoàn kết nội bộ, phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ trong đảng, xây dựng tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh.

1.6. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm hành động, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo tinh thần Thông báo kết luận số 156-TB/TW ngày 01/10/2019 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X “về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”; các quy định, hướng

dẫn của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh, của Đảng ủy TQN về công tác KTGS và thi hành kỷ luật đảng; công tác PCTN.

Tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thiết thực, hiệu quả phù hợp với tình hình của đơn vị. Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đột xuất không báo trước; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ giúp nâng cao hiệu quả quản lý và phòng ngừa tham nhũng.

Chú trọng nâng cao trình độ, nghiệp vụ theo hướng chuyên sâu nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát. Kịp thời tôn vinh khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

2.1. Nhóm nhiệm vụ chủ yếu

2.1.1. Phát triển đào tạo trên cơ sở không ngừng nâng cao chất lượng; quy mô đào tạo được mở rộng hợp lý, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao và đa dạng của xã hội: đẩy mạnh thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

2.1.2. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ; Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các trường đại học và các tổ chức quốc tế để trao đổi chương trình, đào tạo bồi dưỡng cán bộ.

2.2.3. Tiếp tục đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá; tổ chức các kỳ thi đảm bảo khoa học, thực chất, vì sự tiến bộ của người học; tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục.

2.1.4. Làm tốt công tác quản lý và hỗ trợ người học; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người học; tạo môi trường lành mạnh, an toàn để học sinh, sinh viên có điều kiện học tập, rèn luyện tốt; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh sinh viên, bảo đảm an toàn trường học.

2.1.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính; phát triển đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý.

2.1.6. Nâng cao chất lượng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh đối với giảng viên. Đáp ứng đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục,

2.1.7. Tăng cường các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường;

2.1.8. Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo của Nhà trường đến với xã hội.

2.2. Các giải pháp cơ bản

2.2.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2.2. Tăng cường quảng bá về chất lượng và vị thế của Nhà trường phục vụ cho công tác tuyển sinh các ngành, các hệ đào tạo. Mở rộng địa bàn và nguồn tuyển sinh. Chỉ đạo mở thêm một số chuyên ngành đào tạo đại học; một số chuyên ngành đào tạo sau đại học.

2.2.3. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo đảm bảo tinh giản, hiện đại, thiết thực, đáp ứng yêu cầu về chất lượng đào tạo và nhân lực của từng ngành, nghề.

2.2.4. Nâng cao chất lượng công tác thực hành, thí nghiệm, thực tập nghề nghiệp cho sinh viên, học viên. Tăng cường phối hợp, liên kết với các trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, góp phần gắn kết chặt chẽ đào tạo với thực tiễn. Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo và hoạt động thông tin - thư viện phát triển theo xu hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

2.2.5. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý đào tạo. Từng bước nâng cao chất lượng đào tạo các ngành mới được mở. Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá người học ngay trong quá trình và kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học ở ngành học và trình độ đào tạo.

2.2.6. Hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng. Chuẩn bị công tác đánh giá ngoài cơ sở đào tạo. Hoàn thiện bộ công cụ khảo sát trực tuyến và triển khai lấy ý kiến các đối tượng liên quan đến các hoạt động của Nhà trường. Rà soát, bổ sung các bộ đề thi kết thúc học phần cho tất cả các hệ đào tạo của Nhà trường.

2.2.7. Chỉ đạo công tác thanh tra hoạt động đào tạo theo đúng quy chế; thanh tra công tác quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ; thanh tra công tác quản lý tổ chức, nhân sự; công tác quản lý tài chính, tài sản; thực hiện việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2.2.8. Đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ. Ưu tiên đầu tư về kinh phí, nhân lực cho những đề tài nghiên cứu khoa học có

tính ứng dụng vào thực tiễn cao; Đầu tư nâng cấp tập san nội bộ lên tạp chí khoa học.

2.2.9. Tăng cường hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học với các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thông qua việc ký kết các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác. Có cơ chế, chính sách để khuyến khích cán bộ, giảng viên đăng ký thực hiện đề tài cấp tỉnh, cấp bộ, ngành và tương đương.

2.2.10. Xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu cùng với các nhà khoa học có kinh nghiệm.

2.2.11. Duy trì những quan hệ hợp tác quốc tế đã có; tạo cơ chế và điều kiện thuận lợi để xây dựng quan hệ mới với các trường đại học và tổ chức quốc tế nhằm đem lại nguồn lực hỗ trợ hiệu quả cho Trường.

2.2.12. Đẩy mạnh liên kết đào tạo đại học và sau đại học; tìm kiếm các nguồn học bổng, tài trợ để đưa sinh viên đi thực tập sinh, cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở nước ngoài. Tăng cường các hình thức liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng cao.

2.2.13. Đổi mới tư duy quản lý theo hướng tự chủ. Kiện toàn các đơn vị trực thuộc Trường trên cơ sở chia tách, sáp nhập, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường để đảm bảo tinh gọn, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường vai trò của bộ môn trong quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2.2.14. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập Hội đồng Trường; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHCNQN để cụ thể hóa Điều lệ Trường Đại học vào thực tiễn Nhà trường. Thực hiện phân công, phân cấp quản lý mạnh mẽ gắn với giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc Trường trên cơ sở đảm bảo liên thông, liên kết giữa các đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2.15. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho cán bộ, nhất là về tiền lương, bảo hiểm. Có các giải pháp, chính sách thu hút cán bộ giỏi, có trình độ cao về Trường công tác.

2.2.16. Thực hiện tốt công tác luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp dựa trên thực tế hiệu quả công việc, cống hiến và năng lực của cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Khuyến khích cán bộ có đủ tiêu chuẩn làm hồ sơ đăng ký chức danh Phó Giáo sư.

2.2.17. Tăng cường chỉ đạo thực hiện xây dựng hoàn thành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐHCNQN giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030, hoàn thành trong năm 2020.

2.2.18. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện 3 công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chỉ đạo công tác điều hành ngân sách theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Phân bổ và sử dụng tài chính hợp lý cho các lĩnh vực hoạt động. Rà soát điều chỉnh các quy chế về quản lý tài chính; kiện toàn, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các trung tâm có thu để khai thác tốt nguồn thu và đổi mới công tác lập kế hoạch nhằm tối đa hóa các nguồn cấp từ ngân sách.

2.2.19. Duy trì ổn định các hoạt động thực nghiệm sản xuất, gắn với rèn nghề và thực hành thực tập nhằm nâng cao ý thức kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh sinh viên. Duy trì tốt công tác an toàn trong quá trình tổ chức sản xuất thực nghiệm, ổn định sản lượng hàng năm, tăng cường tranh thủ sự ủng hộ của Đảng ủy Than Quảng Ninh, Tập Đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam để duy trì địa bàn thực tập đã được giao quản lý. Tập trung quản lý tốt về quản lý sản phẩm, tăng cường quản trị chi phí nhằm tăng lại nguồn thu cho Trường.

2.2.20. Tiếp tục tăng chi cho chuyên môn nghiệp vụ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thực hành, thực tập, biên soạn tài liệu, giáo trình. Không ngừng nâng cao đời sống cho cán bộ, viên chức. Coi trọng việc lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản.

2.2.21. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường theo hướng trọng tâm trọng điểm. Có các giải pháp đồng bộ, quyết liệt để khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở Minh Thành.

2.2.22. Tăng cường công tác kiểm tra, giám định, nghiệm thu, bảo đảm chất lượng công trình xây dựng và chống thất thoát, lãng phí. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất thiết bị. Triển khai các hoạt động đảm bảo vệ sinh môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, viên chức.

2.2.23. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, đơn vị, đoàn thể tăng cường công tác quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, nhất là lưu học sinh Lào. Giáo dục hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2.24. Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc xây dựng lối sống lành mạnh, phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống tội phạm. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, luật giao thông đường bộ, luật môi trường cho học sinh, sinh viên.

2.2.25. Thường xuyên phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương, chủ động tổ chức nhiều cuộc họp chính quyền địa phương để nắm tình hình sinh viên tạm trú.

2.2.26. Duy trì tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi, đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo Trường để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên; giải quyết dứt điểm, kịp thời những kiến nghị, đề xuất của sinh viên; giúp sinh viên tiếp thu được những kiến thức cơ bản, kỹ năng nghề nghiệp và thông tin về việc làm khi ra Trường.

2.2.27. Thực hiện các chế độ, chính sách của học sinh, sinh viên, học viên đầy đủ, đúng quy định. Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, quan hệ với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, tổ chức, cá nhân để liên hệ địa điểm thực tập, tìm kiếm các loại học bổng hỗ trợ học tập, giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

3. Những vấn đề chủ yếu việc chăm lo đời sống người lao động và công tác an sinh xã hội

Phát huy hiệu quả điều kiện cơ sở vật chất hiện có và tiếp tục tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, nâng cấp để đảm bảo tốt nhất các điều kiện làm việc, ăn ở, sinh hoạt... cho cán bộ giảng viên, và người lao động trong Nhà trường. Chú trọng duy trì các hoạt động VHMT, tăng cường hỗ trợ, thăm hỏi các dịp lễ tết, nhất đối với các gia đình khó khăn. Chú trọng công tác thi đua khen thưởng, kịp thời biểu dương những tập thể cá nhân có thành tích trong giảng dạy và các lĩnh vực công tác khác.

Chủ động cân đối quỹ lương hàng năm, điều phối linh hoạt, phù hợp với quy mô cũng như nguồn thu của trường; quan tâm tạo điều kiện khích lệ giảng viên tăng cường các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phấn đấu tăng thi nhập tiền lương bình quân hàng năm vượt mục tiêu đề ra. Thực hiện nghiêm túc các chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng, chế độ, nghỉ phép, nâng lương, khám sức khỏe định kỳ...; quản lý sử dụng quỹ phúc lợi và các nguồn quỹ khác đảm bảo chặt chẽ, thiết thực; duy trì chế độ đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy và cơ quan chuyên môn với người lao động, giải quyết kịp thời những vướng mắc, không để ảnh hưởng đến tư tưởng tinh thần của cán bộ công chức viên chức.

4. Những vấn đề chủ yếu công tác quốc phòng quân sự địa phương; đảm bảo an ninh trật tự sản xuất thực nghiệm

Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, chăm lo xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của Ban chỉ huy quân sự thị xã Đông Triều. Chú trọng công tác giáo dục kiến thức quốc phòng, tổ chức huấn luyện theo quy định; kịp thời thông tin, định

hướng cho cán bộ công chức viên chức nắm rõ cảnh giác với âm mưu, hoạt động chống phá của thế lực thù địch, giữ ổn định tư tưởng, an ninh chính trị trong Nhà trường. Tích cực thực hiện chính sách, gia đình thương binh liệt sĩ.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 88-KH/ĐU ngày 29/7/2019 của Đảng ủy Than Quảng Ninh về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của BCH Đảng bộ Tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn Tỉnh; kiểm soát chặt chẽ ANTT, an toàn lao động tại khai trường thực hành, thực tập.

5. Công tác lãnh đạo các đoàn thể

Tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Các cấp ủy đảng xây dựng quy chế làm việc với các đoàn thể theo định kỳ nhằm chỉ đạo kịp thời và sâu hơn các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quy định; phối hợp tốt với lãnh đạo cơ quan, đơn vị tuyên truyền, giáo dục, định hướng về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống trong đoàn viên, hội viên; đồng thời lãnh đạo cán bộ, CNVC, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

Tiếp tục phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học trong Nhà trường.

Tăng cường sự lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong Nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể.

Chỉ đạo tổ chức Công đoàn thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp; tham gia thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình, xây dựng gia đình văn hóa, phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng cơ quan, xây dựng Đảng bộ, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tham gia có hiệu quả các hoạt động chào em xã hội. Đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động; phối hợp tổ chức tốt hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm; chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức; giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên.

Chỉ đạo tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên quan tâm việc giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, sinh viên. Tiếp tục hướng các hoạt động của Đoàn, Hội theo chiều sâu, gắn với chuyên môn; tăng cường tính tự giác trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện phấn đấu của đoàn viên, sinh viên; đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong học tập, sinh hoạt, nhất là hiện tượng học thay, thi hộ; phát huy vai trò của các câu lạc bộ, đội, nhóm; tăng cường các hoạt động rèn luyện các kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đoàn viên, thanh niên để lập thân, lập nghiệp. Đề ra các chương trình hành động, tổ chức hiệu quả các phong trào, thu hút đông đảo đoàn viên,

thanh niên tham gia. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng. Tăng cường hoạt động tình nguyện tại chỗ, góp phần xây dựng trường học thân thiện, người học tích cực.

Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh nâng cao chất lượng tổ chức và hiệu quả hoạt động, tăng cường đoàn kết, vận động hội viên phát huy truyền thống "Bộ đội cụ Hồ" tích cực tham gia xây dựng Đảng, đơn vị, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên, tham gia các hoạt động chính trị của Nhà trường và địa phương nơi cư trú, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; phối hợp với các đoàn thể trong Trường giáo dục truyền thống cho học sinh, sinh viên, học viên, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Chỉ đạo Hội khuyến học Nhà trường luôn coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động làm tốt công tác khuyến học, quan tâm chăm sóc học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó vươn lên học giỏi bằng nhiều hình thức hỗ trợ phòng phú, cố gắng trong công tác tuyên truyền, vận động để xây dựng quỹ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển đa dạng, phong phú cả về hình thức và nội dung nên nhằm thu hút và khích lệ tinh thần thi đua học tập của giảng viên và học sinh sinh viên.

Quan tâm, tạo điều kiện cho Hội Cựu giáo chức triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch hoạt động đã đề ra.

Phát huy những kết quả đã đạt được, cùng với những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020; cấp ủy đảng và cán bộ đảng viên, viên chức lao động, học sinh sinh viên trong toàn Trường phát huy tinh thần *kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển*, sẽ tập trung chấn chỉnh những tồn tại, khắc phục khó khăn và tranh thủ tối đa điều kiện thuận lợi; nêu cao vai trò trách nhiệm của mỗi tập thể, các nhân, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXV đề ra, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Nhà Trường vững mạnh, vì mục tiêu xây dựng Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh phát triển toàn diện trên cơ sở đó góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới, căn bản và toàn diện ngành giáo dục và đào tạo, góp phần vào sự lớn mạnh của Đảng ủy Than Quảng Ninh, vào công cuộc xây dựng tỉnh Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

**Phụ lục 01: MỘT SỐ VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO
TRONG NHIỆM KỲ 2015-2020**

| SỐ | NGÀY/THÁNG | TRÍCH YẾU NỘI DUNG |
|-------------------------------|-------------------|---|
| NGHỊ QUYẾT | | |
| 01-NQ/ĐU | 14/5/2015 | Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 02-NQ/ĐU | 02/6/2020 | Nghị quyết phân công nhiệm vụ trong Ban Chấp hành Đảng bộ Trường khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 04-NQ/ĐU | 04/3/2016 | Nghị quyết về đẩy mạnh đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo đến năm 2017 |
| 28-NQ/ĐU | 24/5/2017 | Nghị quyết kiện toàn tổ chức bộ máy, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển Nhà trường đến năm 2020 |
| 32-NQ/ĐU | 03/7/2017 | Nghị quyết phân công nhiệm vụ trong Ban Chấp hành Đảng bộ Trường khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 37-NQ/ĐU | 29/9/2017 | Nghị quyết phân công nhiệm vụ trong Ban Chấp hành Đảng bộ Trường khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 50-NQ/ĐU | 28/5/2018 | Nghị quyết về nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh đến năm 2020 |
| | 02 NQ | Nghị quyết về lãnh đạo công tác Quân sự, An ninh - Quốc phòng năm hàng năm |
| | 50 NQ | Các Nghị quyết hàng tháng |
| | 22 NQ | Các Nghị quyết phát triển Đảng hàng năm |
| CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG | | |
| 01-Ctr/ĐU | 29/6/2015 | Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ 6 tháng cuối năm 2015 |
| 02-Ctr/ĐU | 6/8/2015 | Chương trình hành động toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 03-Ctr/ĐU | 20/8/2015 | Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 |

| | | |
|-----------------|------------|--|
| 04-CTr/ĐU | 04/11/2015 | Chương trình KTGS của Đảng ủy trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 07-Ctr/ĐU | 12/9/2016 | Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng |
| | 05 Ctr | Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ hàng năm |
| | 05 Ctr | Chương trình KTGS của Ban Chấp hành Đảng bộ hàng năm |
| | 05 Ctr | Chương trình công tác KTGS của UBKT Đảng ủy trường hàng năm |
| | 04 Ctr | Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, lần thứ 6, lần thứ 7, lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII |
| KẾ HOẠCH | | |
| 05-KH/ĐU | 09/9/2015 | Kế hoạch tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng |
| 06-KH/ĐU | 14/9/2015 | Kế hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ làm việc với các Bí thư Chi bộ |
| 09-KH/ĐU | 18/7/2016 | Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng |
| 15-KH/ĐU | 20/12/2016 | Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” |
| 16-KH/ĐU | 20/12/2016 | Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị |
| 21-KH/ĐU | 24/4/2017 | Kế hoạch tổ chức tổng kết Chỉ thị 10-CT/TW và Hướng dẫn 09-HD/BTCTW |
| 24-KH/ĐU | 08/8/2017 | Kế hoạch Xây dựng cam kết thực hiện Nghị quyết TW 4 (khóa XII) và các nghị quyết, quy định của Đảng |
| 45-KH/ĐU | 15/12/2018 | Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên truyền biển, đảo |
| 55-KH/ĐU | 24/4/2019 | Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, |

| | | |
|----------|-----------|---|
| | | ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư “về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng” |
| 56-KH/ĐU | 26/4/2019 | Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực |
| 61-KH/ĐU | 18/7/2019 | Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 15-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh |
| 64-KH/ĐU | 22/8/2019 | Kế hoạch tổ chức cuộc thi tìm hiểu lịch sử “90 năm - Vinh quang Đảng Cộng sản Việt Nam” |
| 65-KH/ĐU | 26/8/2019 | Kế hoạch thực hiện Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ |
| 67-KH/ĐU | 26/8/2019 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh |
| | 04 KH | Kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, lần thứ 6, lần thứ 7, lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII |
| | 04 KH | Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ Than Quảng Ninh |
| | 20 KH | Kế hoạch sơ kết, tổng kết công tác Đảng hàng năm |
| | 04 KH | Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng hàng năm |
| | 05 KH | Kế hoạch tham gia lớp đảng viên mới hàng năm |
| | 05 KH | Kế hoạch đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm |
| | 05 KH | Kế hoạch công tác Tuyên giáo hàng năm |

| | | |
|-----------------------------|-----------|--|
| | 05 KH | Kế hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng công tác Đảng hàng năm |
| | 05 KH | Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm |
| | 05 KH | Kế hoạch kiểm tra, giám sát theo chuyên đề của Đảng ủy hàng năm |
| | 03 KH | Kế hoạch BTV Đảng ủy làm việc với ĐTN-HSV hàng năm |
| | 03 KH | Kế hoạch tổ chức thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm |
| | 03 KH | Kế hoạch tổ chức Hội nghị phản ánh công tác Vùng hàng năm |
| | 07 KH | Kế hoạch làm việc với đoàn công tác Đảng ủy Than Quảng Ninh |
| | 04 KH | Kế hoạch về tổ chức Đại hội Đảng bộ Trường |
| QUYẾT ĐỊNH, QUY ĐỊNH | | |
| 01-QĐ/ĐU | 16/6/2015 | Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 04-QĐ/ĐU | 07/7/2015 | Quyết định ban hành Quy định về thực hiện công tác giám sát của Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015-2020. |
| 05-QĐ/ĐU | 07/7/2015 | Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 06-QĐ/ĐU | 07/7/2015 | Quyết định ban hành Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 11-QĐ/ĐU | 16/9/2015 | Quyết định ban hành Quy định về công tác phát triển Đảng và chuyển Đảng chính thức của Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015-2020 |
| 59-QĐ/ĐU | 16/4/2018 | Quyết định ban hành Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí Đảng” của Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh |
| 83-QĐ/ĐU | 18/7/2019 | Quyết định ban hành Quy chế tiếp công dân |

| | | |
|----------------------------|------------|--|
| | 04 QĐ | Quyết định thành lập, kiện toàn Ban tổ chức, Ban Tuyên giáo Đảng ủy |
| | 10 QĐ | Quyết định công nhận kết quả phân loại, đánh giá, khen thưởng chi bộ, đảng viên hàng năm |
| | 04 QĐ | Quyết định phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý Đảng ủy trường hàng năm |
| | 05 QĐ | Quyết định phê duyệt quy hoạch cấp ủy Chi bộ hàng năm |
| | 02 QĐ | Quyết định chuẩn y kết quả bầu Ban chi ủy và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2017-2020, 2020-2023 |
| KẾT LUẬN, THÔNG BÁO | | |
| 04-TB/ĐU | 18/6/2015 | Thông báo một số Quy định về sinh hoạt chi bộ |
| 18-TB/ĐU | 16/9/2015 | Thông báo kết luận của BTV Đảng ủy về công tác tổ chức cán bộ |
| 19-TB/ĐU | 18/9/2015 | Thông báo kết luận của BTV Đảng ủy tại Hội nghị làm việc với các Ban Xây dựng Đảng và Bí thư các chi bộ |
| 29-TB/ĐU | 14/4/2017 | Thông báo kết luận cuộc họp về công tác đầu tư phát triển Trường tại cơ sở Minh Thành |
| 99-TB/ĐU | 04/02/2020 | Thông báo về thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị |
| | 04 TB | Thông báo kết luận của BTV Đảng ủy về công tác KTGS chuyên đề hàng năm |
| | 03 TB | Thông báo kết luận của BTV Đảng ủy làm việc với ĐTN-HSV hàng năm |
| | 02 TB | Thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung phân công nhiệm vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trong năm 2019 |
| CÔNG VĂN | | |
| 74-CV/ĐU | 18/02/19 | Công văn v/v phổ biến quán triệt Chỉ thị 28 của BTV Tỉnh ủy về “Tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh trật tự năm 2019 và hết nhiệm kỳ” |
| 83-CV/ĐU | 26/7/2019 | Công văn v/v phối hợp thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch |
| 87-CV/ĐU | 28/8/2019 | Công văn v/v tuyên truyền hoạt động vi phạm |

| | | |
|----------|------------|--|
| | | tàu khảo sát Hải Dương số 8 của Trung Quốc |
| 88-CV/ĐU | 11/9/2019 | Công văn v/v tuyên truyền nội bộ về tình hình biển Đông thời gian gần đây |
| 94-CV/ĐU | 24/12/2019 | Công văn v/v triển khai thực hiện Quyết định số 1901 của BTV Tỉnh ủy |
| 95-CV/ĐU | 27/12/2019 | Công văn v/v triển khai tuyên truyền “tài liệu thông tin nội bộ về tình hình Hồng Kông (Trung Quốc) thời gian gần đây |
| 96-CV/ĐU | 04/02/2020 | Công văn v/v tăng cường thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra |
| | 02 CV | Công văn về việc đăng ký mô hình “Dân vận khéo” các năm |



Biểu số 1. Quy mô đào tạo

| Bậc đào tạo | Số lượng HSSV | | | | |
|-------------|---------------|-------------|-------------|-------------|------------|
| | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
| Cao học | | | 41 | 35 | 43 |
| Đại học | 3973 | 3125 | 1665 | 974 | 773 |
| Cao đẳng | 194 | 152 | 96 | 38 | 0 |
| Bồ túc VH | 104 | 101 | 91 | 90 | 99 |
| Tổng | 4271 | 3378 | 1893 | 1137 | 915 |

Biểu số 2. Kết quả tuyển sinh

| Bậc đào tạo | Số lượng tuyển sinh | | | | |
|-------------|---------------------|------------|------------|------------|------------|
| | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
| Cao học | 0 | 0 | 41 | 0 | 21 |
| Đại học | 647 | 371 | 238 | 196 | 194 |
| Cao đẳng | | | 9 | 85 | |
| Bồ túc VH | 33 | 25 | 33 | 43 | 50 |
| Tổng | 680 | 396 | 321 | 324 | 265 |

Biểu số 3. Chất lượng đào tạo từ năm học 2014- 2015 đến năm học 2018- 2019

| Bậc đào tạo | Học tập, % | | | Rèn luyện, % | |
|-------------|---------------|---------|----------|---------------|----------|
| | Khá, Giỏi, XS | TB, TBK | Yếu, kém | Khá, Giỏi, XS | Yếu, kém |
| Cao học | 86.57 | 8.96 | 4.48 | | |
| Đại học | 33.95 | 53.49 | 12.57 | 85.59 | 9.98 |
| Cao đẳng | 34.29 | 52.91 | 12.81 | 85.75 | 4.27 |
| Bồ túc VH | 23.42 | 64.12 | 12.46 | 83.01 | 0 |
| Trung bình | | | | 84.78 | 4.75 |

Biểu số 4. Kết quả HSSV tốt nghiệp từ năm 2015 đến năm 2019

| Bậc đào tạo | Số lượng HSSV | Trong đó | | |
|-------------|---------------|--------------------|---------------|----------------|
| | | Tỷ lệ tốt nghiệp % | TN loại khá % | TN loại giỏi % |
| Cao học | 13 | 92.86 | 0 | 100 |
| Đại học | 3888 | 72.20 | 13.89 | 1.62 |
| Cao đẳng | 1107 | 77.79 | 13.19 | 0.45 |
| Bồ túc VH | 167 | 86.9 | | |
| Trung bình | | | | |

Biểu số 5. Chất lượng đội ngũ giảng viên, CNV

| Năm học | Tổng số | Tiến sĩ | | Thạc sĩ | | Khác | |
|-------------|---------|----------|-----|----------|------|----------|------|
| | | Số lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % |
| 2014 - 2015 | 340 | 18 | 5,3 | 188 | 55,3 | 134 | 39,4 |
| 2015 - 2016 | 338 | 23 | 6,8 | 211 | 62,4 | 104 | 30,8 |
| 2016 - 2017 | 324 | 22 | 6,8 | 209 | 64,5 | 93 | 28,7 |
| 2017 - 2018 | 285 | 24 | 8,4 | 186 | 65,3 | 75 | 26,3 |
| 2018 - 2019 | 266 | 25 | 9,4 | 170 | 63,9 | 71 | 26,7 |

Biểu số 6. Kết quả nghiên cứu khoa học

| Năm học | Đề tài NCKH | | | Sáng kiến cải tiến |
|-------------|-----------------------|------------|-----------|--------------------|
| | Cấp Bộ và tương đương | Cấp trường | | |
| | | Giảng viên | Sinh viên | |
| 2014 - 2015 | 02 | 11 | 0 | 457 |
| 2015 - 2016 | 02 | 09 | 26 | 378 |
| 2016 - 2017 | 03 | 09 | 09 | 778 |
| 2017 - 2018 | 02 | 08 | 18 | 129 |
| 2018 - 2019 | 01 | 17 | 35 | 399 |
| Tổng | 10 | 54 | 88 | 2201 |

Biểu số 7. Số lượng chi bộ và đảng viên giai đoạn 2015-2019

| Năm | Số chi bộ | Số lượng đảng viên | | |
|------|-----------|--------------------|------|---------|
| | | CB, VC | HSSV | Tổng ĐV |
| 2015 | 19 | 183 | 62 | 245 |
| 2016 | 19 | 196 | 35 | 231 |
| 2017 | 14 | 205 | 31 | 263 |
| 2018 | 14 | 194 | 15 | 209 |
| 2019 | 19 | 180 | 10 | 190 |

Biểu số 8. Số lượng phát triển đảng viên giai đoạn 2015-2020

| Năm | Số lượng kết nạp đảng | | |
|-------------|-----------------------|------------|------------|
| | CC-VC | HSSV | Tổng |
| 2015 | 22 | 33 | 55 |
| 2016 | 14 | 28 | 42 |
| 2017 | 05 | 31 | 36 |
| 2018 | 01 | 11 | 12 |
| 2019 | 05 | 03 | 08 |
| Tổng | 47 | 106 | 153 |

Biểu số 9. Kinh phí hoạt động của Nhà trường

| Năm | Tổng kinh phí (Tr. Đồng) | Trong đó | | | |
|------|-----------------------------|--------------|----------------|---------|----------|
| | | Ngân sách NN | Ngân sách tỉnh | Học phí | Thu khác |
| 2015 | 62.002 | 19.800 | 2.290 | 30.967 | 8.945 |
| 2016 | 55.748 | 20.646 | 4.108 | 26.506 | 4.488 |
| 2017 | 43.283 | 17.773 | 4.554 | 17.718 | 3.238 |
| 2018 | 43.217 | 19.231 | 4.349 | 11.701 | 7.936 |
| 2019 | 39.160 | 17.073 | 5.283 | 7.200 | 9.604 |

Biểu số 10. Thành tích chủ yếu đạt được trong nhiệm kỳ 2015-2020

| Năm | Hình thức khen thưởng | Cấp khen thưởng | | | | | | | |
|------|-----------------------|-----------------|---------|---------------------|---------|----------------|---------|------------------|---------|
| | | Chủ tịch nước | | Thủ tướng Chính phủ | | Bộ CT, Tỉnh QN | | Các tổ chức khác | |
| | | Tập thể | Cá nhân | Tập thể | Cá nhân | Tập thể | Cá nhân | Tập thể | Cá nhân |
| 2015 | Cờ thi đua | | | | | | | 01 | |
| | Bằng khen | | | | | 8 | 18 | 3 | 5 |
| | Chiến sĩ TĐ | | | | | | 8 | | |
| 2016 | Cờ thi đua | | | | | 1 | | 1 | |
| | Bằng khen | | | 3 | 2 | 8 | 13 | 6 | 12 |
| | Chiến sĩ TĐ | | | | | | 7 | | |
| 2017 | Cờ thi đua | | | | | | | 1 | |
| | Bằng khen | | | | | 6 | 12 | 2 | 9 |
| | Chiến sĩ TĐ | | | | | | 1 | | |
| 2018 | Cờ thi đua | | | | | | | | |
| | Bằng khen | | | 2 | 1 | | 3 | 7 | 14 |
| | Chiến sĩ TĐ | | | | | | 3 | | |
| 2019 | Cờ thi đua | | | | | | | | |
| | Bằng khen | | | | | 3 | 5 | 3 | 18 |
| | Chiến sĩ TĐ | | | | | | | | |